

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM. (3,0 điểm)*(Chọn đáp án đúng nhất trong các trường hợp sau:)*

Câu 1: Môi trường lớn nhất ở Bắc Phi là

- A. xích đạo ẩm. B. hoang mạc C. Địa Trung Hải D. nhiệt đới

Câu 2: Dân cư Bắc Phi chủ yếu thuộc chủng tộc

- A. Môn-gô-lô-it. B. Nê-grô-it. C. Ô-rô-pê-ô-it. D. Ôx-tra-lô-it.

Câu 3: Khu vực Bắc Phi có những công trình kiến trúc cổ nổi tiếng là

- A. Vạn lý trường thành. B. Kim tự tháp.
C. Chùa một cột. D. Đền thờ Patornong.

Câu 4: Dãy núi lớn ở Nam Phi là

- A. Đrêkhenbec. B. Atlas. C. Đông Phi. D. Công gô.

Câu 5: Dân cư Trung Phi chủ yếu thuộc chủng tộc

- A. Nê-grô-it. B. Môn-gô-lô-it. C. Ô-rô-pê-ô-it. D. Ôx-tra-lô-it.

Câu 6: Loại khoáng sản rất có giá trị, trữ lượng lớn ở Nam Phi là

- A. uranium. B. chì. C. vàng. D. kim cương.

Câu 7: Nam Phi là khu vực giàu khoáng sản nhưng vẫn nghèo là do

- A. chưa khai thác. B. bị xâm lược.
C. xung đột sắc tộc. D. phân biệt chủng tộc.

Câu 8: Khu vực có nhiều quốc gia thu nhập trên 2500 USD là

- A. Bắc Phi. B. Trung Phi. C. Nam Phi. D. 3 Bắc Phi và Nam Phi.

Câu 9: Dãy núi cao, đồ sộ nhất Bắc Mỹ là

- A. Coocdie. B. Atlas. C. Apalat. D. Andet.

Câu 10: Nguyên nhân làm cho Bắc Mỹ có nhiều đới khí hậu là do

- A. địa hình. B. vĩ độ. C. hướng gió. D. thảm thực vật.

Câu 11: Kiểu khí hậu chiếm diện tích lớn nhất ở Bắc Mỹ là

- A. hàn đới. B. ôn đới. C. nhiệt đới. D. núi cao.

Câu 12: Hai khu vực thưa dân nhất Bắc Mỹ là

- A. Alaxca và Bắc Canada B. Bắc Canada và Tây Hoa kỳ
C. Tây Hoa kỳ và Mê-hi-cô D. Mê-hi-cô và Alaxca.

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**Câu 1. (2,5 điểm)**

- a. Trình bày đặc điểm cấu trúc địa hình Bắc Mỹ.
b. Nhờ những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp của Hoa Kỳ và Ca-na-đa phát triển đến trình độ cao?

Câu 2. (3,5 điểm)

- a. Nêu đặc điểm tự nhiên cơ bản của eo đất Trung Mỹ, quần đảo Ăng-ti và lục địa Nam Mỹ.
b. Trình bày khái quát về khối kinh tế Méc-cô-xua.

Câu 3. (1,0 điểm)

Tính mức thu nhập bình quân đầu người (USD/người) của Cộng hòa Nam Phi theo số liệu sau:

Dân số: 43 600 000 người.

GDP: 113 247 triệu USD.

ĐÁP ÁN**I. Trắc nghiệm. (3,0 điểm)***(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	B	A	A	A	C	C	A	B	B	A

II. Tự luận. (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Điểm
1 (2,5đ)	Trình bày đặc điểm cấu trúc địa hình Bắc Mĩ.	
	- Phía tây là miền núi trẻ phía tây: cao, đồ sộ, hiểm trở.	0,5
	- Phía đông: là miền núi già và cao nguyên	0,5
	- Ở giữa là đồng bằng rộng lớn, hình lòng máng, nhiều hồ lớn, sông dài.	0,5
2 (3,5đ)	Nhờ những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp của Hoa Kỳ và Ca-na-đa phát triển đến trình độ cao?	
	Điều kiện tự nhiên thuận lợi, kĩ thuật tiên tiến (diễn giải)	1,0
	Trình bày được một số đặc điểm tự nhiên cơ bản của eo đất Trung Mĩ, quần đảo Ăng-ti, lục địa Nam Mĩ.	
	- Eo đất Trung Mĩ: các dãy núi chạy dọc eo đất, nhiều núi lửa.	0,5
3 (1,0đ)	- Quần đảo Ăng-ti: một vòng cung đảo.	0,5
	- Lục địa Nam Mĩ: phía tây là miền núi trẻ An-đét, giữa là đồng bằng, phía đông là cao nguyên.	0,5
	Trình bày khái quát về khối kinh tế Méc-cô-xua.	
	- Các nước thành viên gồm: Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-guay, Pa-ra-guay, Chi-lê, Bô-li-vi-a.	0,5
4 (1,0đ)	- Mục tiêu: tăng cường quan hệ thương mại giữa các nước, thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kỳ.	0,5
	- Thành tựu: việc tháo dỡ hàng rào thuế quan và tăng cường trao đổi thương mại giữa các quốc gia trong khối đã góp phần làm tăng sự thịnh vượng của các nước thành viên trong khối	1,0
5 (1,0đ)	Tính mức thu nhập bình quân đầu người của Cộng hòa Nam Phi	
	2597(USD/người)	1,0

I. Trắc nghiệm khách quan. (4 điểm)*- Khoanh tròn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 16.**(Mỗi ý đúng 0,25đ)***Câu 1.** Hồ thủy điện Dầu Tiếng nằm ở tỉnh nào của vùng Đông Nam Bộ

- A. Bình Dương
B. Đồng Nai
C. Tây Ninh
D. Bình Phước

Câu 2. Năm 2019 dân số của vùng Đông Nam Bộ

- A. 9 triệu người B. 14 triệu người
C. 11 triệu người D. 12 triệu người

Câu 3. Cây công nghiệp lâu năm nào có diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ

- A. Cây cà phê B. Cây hồ tiêu
C. Cây điều D. Cây cao su

Câu 4. Đông Nam Bộ không giáp với vùng kinh tế:

- A. Bắc Trung Bộ
B. Duyên Hải Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên.
D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 5. Tỉnh nào sau đây giáp với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Bình Thuận, Lâm Đồng
B. Lâm Đồng, Long An
C. Đắk Lắk, Long An
D. Long An, Bình Thuận

Câu 6. Trên phần đất liền loại tài nguyên có giá trị nhất của vùng Đông Nam Bộ

- A. Rừng
B. Đất trồng
C. Khoáng sản
D. Thủy năng

Câu 7. Tỷ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ là:

- A. 70 %
B. 50%
C. 55,5%
D. 45%

Câu 8. Một số cây công nghiệp lâu năm được trồng chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ.

- A. Cây cao su, cà phê, hồ tiêu, điều C. Cây điều, cây chè, cây quế, mía
B. Cây chè, cao su, cây bông, điều D. Cây quế, cây chè, cao su, mía

Câu 9. Địa hình của Tây Nguyên có đặc điểm

- A. Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh.
B. Địa hình cao nguyên xếp tầng.
C. Địa hình núi xen kẽ với đồng bằng
D. Địa hình cao nguyên đá vôi tiêu biểu.

Câu 10. Khó khăn lớn nhất về khí hậu đối với sản xuất và đời sống ở Tây Nguyên.

- A. Hay có những hiện tượng thời tiết thất thường.
- B. Nắng lắm, mưa nhiều làm cho đất bị rửa trôi.
- C. Mùa mưa thường xuyên xảy ra lũ lụt.
- D. Mùa khô kéo dài dẫn đến thiếu nước nghiêm trọng.

Câu 11. Mục tiêu hàng đầu trong việc phát triển kinh tế- xã hội ở Tây Nguyên là

- A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo.
- B. Đẩy mạnh khai thác khoáng sản, thủy điện.
- C. Mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm.
- D. Tăng cường khai thác và chế biến lâm sản.

Câu 12. Điểm đặc biệt nhất về vị trí địa lý của Tây Nguyên

- A. Giáp 2 quốc gia.
- B. Giáp 2 vùng kinh tế.
- C. Không giáp biển.
- D. Giáp Đông Nam Bộ.

Câu 13. Những tiêu chí phát triển nào của Tây Nguyên thấp hơn bình quân chung cả nước?

- A. Gia tăng dân số.
- B. Thu nhập bình quân đầu người
- C. Tỷ lệ dân thành thị.
- D. Tuổi thọ trung bình.

Câu 14. Những tiêu chí phát triển nào của Tây Nguyên cao hơn bình quân chung cả nước?

- A. Gia tăng dân số
- B. Thu nhập bình quân đầu người
- C. Tỷ lệ dân thành thị
- D. Tuổi thọ trung bình.

Câu 15. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên trong sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên hiện nay

- A. Khô hạn kéo dài.
- B. Đất đai thoái hoá.
- C. Khí hậu phân hóa.
- D. Đất badan màu mỡ.

Câu 16. Loại khoáng sản giàu trữ lượng nhất ở Tây Nguyên là

- A. Bô xit
- B. Vàng
- C. Kẽm
- D. Than đá.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Vùng Đông Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi gì để phát triển các ngành trồng cây công nghiệp ?

Câu 2. (2 điểm) Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì ? giải pháp để giảm bớt khó khăn của vùng ?

Câu 3. (3 điểm) Cho bảng vào số liệu sau:

- Cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2018 (%)

Khu vực	Nông, lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ
Đông Nam Bộ	3,9	53,4	42,7
Cả nước	18,1	38,5	43,4

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước năm 2018.

b. Nhận xét cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2018.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	B	D	A	B	B	C	A	B	D	A	C	D	A	A	A

II. Tự luận (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1 điểm)	<p>* Những điều kiện thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất: ba dan, đất xám rất thích hợp trồng các cây công nghiệp - Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt - Người dân có tập quán và kinh nghiệm sản xuất cây công nghiệp - Có các cơ sở công nghiệp chế biến, thị trường xuất khẩu... 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2 (2 điểm)	<p>* Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng tây Nguyên có những thuận lợi, khó khăn và giải pháp để giảm bớt khó khăn của vùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: các cao nguyên xếp tầng: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, lâm Đồng. Có các dòng sông chảy về các vùng lãnh thổ lân cận: + Nhóm sông chảy về phía Tây vào lãnh thổ Đông bắc Cam-pu-chia là: sông Xê-xan, Xrê Pôk. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>+ Sông chảy về phía nam vào ĐNBộ là sông Đồng Nai.</p> <p>+ Sông chảy về phía Đông vào vùng DHNTB là sông Ba</p> <p>- Thuận lợi: có tài nguyên thiên nhiên phong phú, thuận lợi cho phát triển kinh tế đa ngành (đất bazan nhiều nhất cả nước, rừng tự nhiên còn khá nhiều, khí hậu cận xích đạo, trữ năng thủy điện khá lớn, khoáng sản có bô xít với trữ lượng lớn)</p> <p>- Khó khăn: thiếu nước vào mùa khô</p> <p>- Biện pháp:</p> <p>+ Bảo vệ rừng đầu nguồn, khai thác tài nguyên hợp lí.</p> <p>+ XD đập thủy điện chủ động nước tưới mùa khô</p> <p>+ áp dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
3 (3 điểm)	<p>a. Vẽ biểu đồ:</p> <p>- Biểu đồ tròn: gồm 2 hình tròn (Đông Nam Bộ 01 hình tròn, cả nước 01 hình tròn). Hình tròn của cả nước lớn hơn của Đông Nam Bộ.</p> <p>- Yêu cầu: Vẽ chính xác, khoa học, đẹp, rõ ràng (Có tên biểu đồ, có chú thích)</p> <p>b. Nhận xét cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ năm 2018</p> <p>- Ngành nông nghiệp chiếm tỉ trọng rất thấp (3,9 %), ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm tỉ trọng cao. Trong đó ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhất (53,4%).</p>	<p>2</p> <p>1</p>

I. Trắc nghiệm khách quan. (4 điểm)

- Khoanh tròn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 16.
(Mỗi ý đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Đông Nam Á có đặc điểm tự nhiên là:

A. địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên; khí hậu nhiệt đới khô

- B. địa hình chủ yếu là đồng bằng; khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình
- C. địa hình chủ yếu là đồi núi; thiên nhiên nhiệt đới gió mùa
- D. địa hình chủ yếu là đồi núi; thiên nhiên nhiệt đới khô hạn

Câu 2. Đặc điểm nổi bật về kinh tế - xã hội Đông Nam Á là:

- A. không ổn định về chính trị, kinh tế
- B. các nước trong khu vực có những nét tương đồng; tốc độ phát triển kinh tế khá cao song chưa vững chắc
- C. các nước trong khu vực có nền kinh tế đang phát triển
- D. các nước trong khu vực có nền kinh tế phát triển nhanh với thế mạnh về xuất khẩu, có các nền kinh tế phát triển mạnh của thế giới.

Câu 3. Việt Nam có diện tích?

- | | |
|----------------------------------|----------------------------------|
| A. 341,670 nghìn km ² | B. 441,230 nghìn km ² |
| C. 331,212 nghìn km ² | D. 381,212 nghìn km ² |

Câu 4. Việt Nam có biên giới trên đất liền với

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------|
| A. Ấn Độ, Lào, Thái Lan | B. Trung Quốc, Lào, Campuchia |
| C. Thái Lan, Campuchia, Lào | D. Philippin, Trung Quốc, Lào. |

Câu 5. Biển Đông có diện tích khoảng

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. 3.447.000km ² | B. 3.547.000km ² |
| C. 3.647.000km ² | D. 3.747.000km ² |

Câu 6. Biển Đông nằm trải rộng từ

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| A. Xích đạo đến vòng cực | B. Vòng cực Bắc đến cực Bắc |
| C. Chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam | D. Xích đạo đến chí tuyến Bắc |

Câu 7. Việt Nam gần liền với lục địa và các đại dương:

- A. Á và Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương
- B. Âu và Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương
- C. Á và Ấn Độ Dương
- D. Á - Âu và Thái Bình Dương

Câu 8. Công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam bắt đầu từ năm nào?

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| A. 1985 | B. 1986 | C. 1987 | D. 1988 |
|---------|---------|---------|---------|

Câu 9. Đặc điểm của lãnh thổ nước ta là

- A. mở rộng trên nhiều kinh tuyến
- B. có đường biên giới chung với nhiều nước
- C. kéo dài theo chiều Bắc - Nam, đường bờ biển hình chữ S
- D. thiên nhiên đa dạng, phong phú

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm tự nhiên của Biển Đông Việt Nam.

- A. Mùa đông nhiệt độ xuống dưới 20°C
- B. Chế độ hải văn theo mùa
- C. Chế độ thủy triều phức tạp và độc đáo
- D. Tài nguyên phong phú, đa dạng, ít ô nhiễm

Câu 11. Việt Nam nằm ở múi giờ thứ mấy theo giờ GMT

- A. Số 20
- B. Số 15
- C. Số 21
- D. Số 7

Câu 12. Nước ta có bao nhiêu tỉnh (thành phố) giáp biển?

- A. 26
- B. 27
- C. 28
- D. 29

Câu 13. Chiều dài đường bờ biển nước ta từ Móng Cái đến Hà Tiên là

- A. 3260 km
- B. 2360 km
- C. 4260 km
- D. 4630 km

Câu 14. Phần đất liền nước ta nằm giữa các vĩ tuyến $8^{\circ}34'\text{B}$ và $23^{\circ}23'\text{B}$, vậy lãnh thổ nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?

- A. $14^{\circ}04'$
- B. $14^{\circ}39'$
- C. $14^{\circ}49'$
- D. $15^{\circ}49'$

Câu 15. Từ kinh tuyến Tây (102°Đ) tới kinh tuyến phía Đông (117°Đ) chênh nhau bao nhiêu phút đồng hồ ? (Cho biết mỗi độ kinh tuyến chênh nhau 4 phút)

- A. 50 phút
- B. 60 phút
- C. 70 phút
- D. 80 phút

Câu 16. Địa hình nước ta được hình thành do:

- A. mắc ma núi lửa phun trào.
- B. phù sa sông ngòi bồi đắp.

C. trầm tích biển tạo thành.

D. nước mưa phá hủy đá vôi.

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Nêu ý nghĩa của vị trí địa lý nước ta về mặt tự nhiên, kinh tế - xã hội.

Câu 2. (1 điểm) Em hãy cho biết một số thiên tai xảy ra ở vùng biển nước ta? Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng đến vùng biển nước ta như thế nào?

Câu 3. (1 điểm) Trình bày tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta?

Câu 4. (3 điểm) Cho bảng số liệu: Sản lượng một số cây trồng năm 2019.

Lãnh thổ	Lúa (triệu tấn)	Mía (triệu tấn)
Đông Nam Á	157	129
Châu Á	427	547

- Vẽ biểu đồ về sản lượng Lúa, mía của khu vực Đông Nam Á so với Châu Á năm 2019

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm khách quan (4 điểm) Mỗi ý đúng: 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
Đáp án	C	B	C	B	A	D	D	B	C	A	D	C	A	C	B	D		

II. Tự luận. (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1 điểm)	- Tự nhiên: Nước ta nằm trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, phong phú nhưng cũng gặp không ít thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán...	0,5
	- Kinh tế - xã hội: Nằm gần trung tâm Đông Nam Á, nên thuận lợi trong việc giao lưu và hợp tác phát triển kinh tế - xã hội.	0,5
2 (1 điểm)	* Những thiên tai thường xảy ra ở vùng biển nước ta là: mưa, bão, sóng lớn, triều cường * Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng đến vùng biển nước ta:	0,25

	- Nước biển dâng : có thể nhấn chìm một số đảo, làm ngập một số vùng đất trũng thấp ven biển, làm mất diện tích đất ở, đất canh tác, ảnh hưởng đến các khu du lịch, các bãi tắm, các công trình hạ tầng, ... và đời sống của cư dân ven biển.	0,75
3 (1 điểm)	<p>* Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta:</p> <p>+ Tính chất nhiệt đới:</p> <p>- Số giờ nắng cao, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm.</p> <p>- Nhiệt độ trung bình năm trên 21⁰C</p> <p>+ Tính chất gió mùa:</p> <p>- Mùa đông lạnh khô với gió mùa Đông Bắc</p> <p>- Mùa hạ nóng ẩm với gió mùa Tây Nam</p> <p>+ Tính chất ẩm:</p> <p>- Lượng mưa lớn: từ 1500 - 2000mm/năm</p> <p>- Độ ẩm không khí cao trên 80%.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
4 (3 điểm)	<p>* Vẽ biểu đồ: Biểu đồ cột kép</p> <p>- Nói chính xác</p> <p>- Có chú thích tiêu biểu rõ.</p>	3

I. Trắc nghiệm khách quan. (3 điểm)

- Khoanh tròn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 3 (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)

Câu 1. (1 điểm)

a. Hệ thống Coóc-di-e ở Bắc Mỹ có độ cao trung bình là:

- A. 1000 - 2000m. B. 2000 - 3000m.
C. 3000 - 4000m. D. 4000 - 5000m.

b. Bắc Mĩ có tỉ lệ dân thành thị là:

- A. Trên 76%. B. Trên 77%.

C. Trên 78%.

D. Trên 79%.

c. Ngành công nghiệp chiếm sản lượng lớn nhất trong toàn ngành công nghiệp ở các nước Bắc Mỹ là:

A. Công nghiệp năng lượng.

B. Công nghiệp khai thác.

C. Công nghiệp luyện kim.

D. Công nghiệp chế biến.

d. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) ra đời năm:

A. 1990.

B. 1993.

C. 1995.

D. 2000.

Câu 2. (1 điểm)

a. Kênh đào Pa-na-ma của châu Mỹ nối liền hai đại dương:

A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương

b. Trung và Nam Mỹ bao gồm các bộ phận:

A. Eo đất Trung Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê và Lục địa Nam Mỹ

B. Các quần đảo trong biển Ca-ri-bê, Vịnh Mê-hi-cô và Lục địa Nam Mỹ

C. Lục địa Nam Mỹ, Ca-na-đa và Mê-hi-cô

D. Vịnh Mê-hi-cô, Eo đất Trung Mỹ và Ca-na-đa.

c. Châu Mỹ được bao bọc các đại dương:

A. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

B. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Châu Nam cực

C. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương

D. Ấn Độ Dương, Châu Nam cực, Thái Bình Dương

d. Kinh tuyến 100^0 T là ranh giới của:

A. Dãy núi Cooc-di-e với vùng đồng bằng Trung tâm

B. Vùng đồng bằng Trung tâm với dãy núi A-pa-lát

C. Dãy núi Cooc-di-e với dãy núi A-pa-lat

D. Dãy núi An-đét với dãy núi A-pa-lát

Câu 3. (1 điểm)

a. Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

A. Hoang mạc Ca-la-ha-ri.

B. Hoang mạc Xa- ha- ra.

C. Vùng rừng rậm xích đạo

D. Phần cực Bắc và

cực Nam châu Phi

b. Cho biết nước công nghiệp phát triển nhất châu phi.

A. Ai cập

B. An giê - ri.

C. Cộng hòa Nam phi.

D. Ăngô la.

c. Cộng hòa Nam phi đứng đầu thế giới về xuất khẩu

A. Dầu mỏ.

B. Quặng Uranium.

C. Kim cương.

D. Vàng

d. Tín ngưỡng chủ yếu của dân cư ở Nam phi.

A. Đạo hồi.

B. Đạo tin lành.

C. Cơ đốc giáo

D. Thiên chúa giáo.

Câu 4. (1 điểm)

a. “Tân thế giới” là tên gọi của châu lục nào?

A. Châu Âu.

B. Châu Mỹ.

C. Châu Đại Dương.

D. Châu Phi.

b. Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mỹ?

A. Đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.

B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.

C. Mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.

D. Tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

c. Sau khi tìm ra châu Mỹ, người da đen châu Phi nhập cư vào châu Mỹ như thế nào?

A. Sang xâm chiếm thuộc địa

B. Bị đưa sang làm nô lệ

C. Sang buôn bán

D. Đi thăm quan du lịch

d. Người Anh - điêng sống chủ yếu bằng nghề:

A. Săn bắn và trồng trọt.

B. Săn bắt và chăn nuôi.

C. Chăn nuôi và trồng trọt.

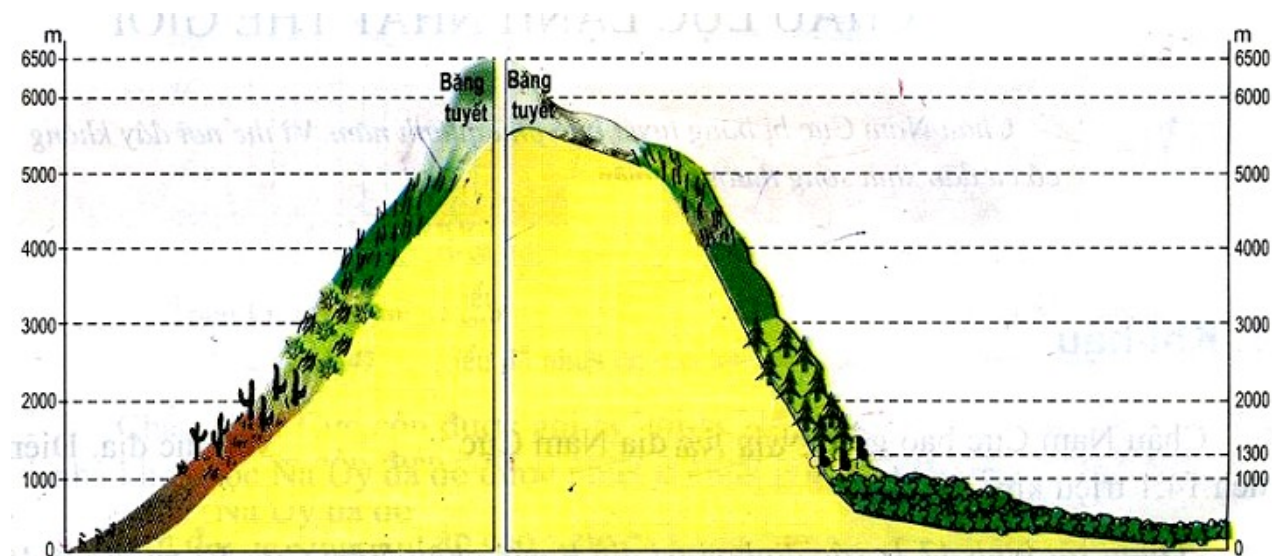
D. Chăn nuôi và trồng cây lương thực.

II. Tự luận. (6 điểm)

Câu 1. (2 điểm). Hãy trình bày đặc điểm địa hình của Bắc Mỹ ?

Câu 2. (1 điểm). Hãy cho biết sự phân bố dân cư của Trung và Nam Mỹ có đặc điểm gì?

Câu 3. (3 điểm). Quan sát hình 46.1, H46.2 và kiến thức đã học giải thích tại sao từ độ cao 0 đến 1000m ở sườn Đông có rừng nhiệt đới còn ở sườn Tây là thực vật nửa hoang mạc?



Hình 46.1: Sơ đồ sườn tây An-đét
qua lãnh thổ Pé-ru

Hình 46.2: Sơ đồ sườn đông An-đét
qua lãnh thổ Pé-ru

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm. (4 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ý a - C ý b - A ý c - D ý d - B	ý a - B ý b - A ý c - C ý d - A	ý a - D ý b - C ý c - D ý d - D	ý a - B ý b - A ý c - B ý d - B
	Mỗi ý đúng 0,25			

II. Tự luận (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2 điểm)	<i>Đặc điểm địa hình của Bắc Mỹ:</i>	
	- Cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực kéo dài theo chiều kinh tuyến	0,5
	+ Phía tây là miền núi trẻ Cooc-di-e cao đồ sộ, hiểm trở.	0,5
	+ Giữa là đồng bằng rộng lớn, hình lòng máng, nhiều hồ lớn và sông dài.	0,5
	+ Phía đông: miền núi già A-pa-lat và cao nguyên.	0,5
2 (1 điểm)	<i>- Đặc điểm phân bố dân cư của Trung và Nam Mỹ.</i>	
	+ Phân bố dân cư không đều.	0,25
	+ Dân cư tập trung ở vùng ven biển, cửa sông hoặc trên các cao nguyên có khí hậu khô ráo, mát mẻ.	0,5
	+ Các vùng sâu trong nội địa dân cư thưa thớt.	0,25
3 (3 điểm)	<i>- Giải thích tại sao từ độ cao 0 - 1000m sườn đông có rừng nhiệt đới còn sườn tây là thực vật nửa hoang mạc:</i>	
	- Sườn tây An-đét là thực vật nửa hoang mạc vì:	
	+ Chịu ảnh hưởng của dòng biển lạnh Pê-ru	0,5
	+ Ảnh hưởng của gió mậu dịch gây hiệu ứng phơn	0,5
	=> Mưa ít	0,5
	- Sườn đông An-đét có rừng nhiệt đới do:	
	+ Ảnh hưởng của dòng biển nóng Guy-a-na	0,5
	+ Gió mậu dịch hướng đông nam từ biển thổi vào	0,5
	=> Mưa nhiều.	0,5

uigeli.xyz ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II Môn: Địa lý 7
---------------------------	--

A. Trắc nghiệm

I.(2đ) Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Liên Minh Châu Âu được thành lập năm nào ?

- A. 1951 B. 1957 C. 1973 D. 1993

Câu 2: Tập tính nào **không phải** là sự thích nghi của động vật ở đới lạnh?

- A. Ngủ đông. C. Di cư để tránh rét.
B. Ra sức ra ngoài để kiếm ăn. D. Sống thành bầy đàn để tránh rét.

Câu 3: Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Châu Âu thuộc loại:

- A. Rất thấp dưới 0,1% C. Cao, trên 2%
B. Thấp, trên 1% D. Rất cao trên 4%

Câu 4: Dãy núi trẻ cao nhất khu vực Tây và Trung Âu là

- A. Dãy An-đet C. Dãy U-ran
B. Dãy An-pơ D. Dãy Cac-pat

Câu 5: Châu lục nào lạnh nhất thế giới ?

- A. Châu Âu. B. Châu Mỹ. C. Châu Nam Cực. D. Châu đại Dương

Câu 6: Châu lục có mật độ dân thấp nhất thế giới là:

- A. Châu Âu. B. Châu Mỹ. C. Châu Phi. D. Châu đại Dương

Câu 7: Châu Âu tiếp giáp với châu lục và đại dương nào?

- A. Châu Á, Địa Trung Hải, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.
B. Châu Á, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải.
C. Châu Á, Địa Trung Hải, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương.
D. Châu Á, Bắc Băng Dương, Địa Trung Hải, Ấn Độ Dương.

Câu 8: Các khu vực địa hình từ Bắc xuống Nam của Tây và Trung Âu là:

- A. Đồng bằng, núi già, núi trẻ C. Núi trẻ, núi già, đồng bằng
B. Đồng bằng, núi trẻ, núi già D. Núi trẻ, đồng bằng, núi già

II.(1đ) Điền từ còn thiếu vào chỗ trống(...), gồm các ý sau: (khí áp cao, 60km/giờ, gió bão, ngược chiều kim đồng hồ)

Nam Cực là vùng ...(A).....; gió từ trung tâm lục địa thổi ra theo hướng (B) , với vận tốc thường trên (C).....Vùng Nam Cực là nơi có (D).....nhiều nhất thế giới.

B. Tự luận (7đ):

Câu 1: (3đ) Nêu đặc điểm khí hậu, sông ngòi, thực vật của châu Âu?

Câu 2:(2đ) Trình bày đặc điểm dân cư châu Đại Dương?

Câu 3:(2đ) Cho bảng số liệu:

MẬT ĐỘ DÂN SỐ MỘT SỐ NƯỚC CHÂU ĐẠI DƯƠNG NĂM 2001

Nước	Pa-pua Niu-ghi-nê	Ôxtrâyliia	Va-nu-a-tu	Niu Di-len
MĐDS (ng/km ²)	10,8	2,5	16,6	14,4

Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện mật độ dân số một số nước châu Đại Dương năm 2001 và nêu nhận xét.

ĐÁP ÁN

A.Trắc nghiệm (3điểm)

I.Mỗi câu đúng được 0.25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	A	B	C	D	C	A

II: Mỗi câu đúng được 0.25 đ

- A. khí áp cao B. ngược chiều kim đồng hồ C. 60km/giờ D. gió bão

B.Tự luận: (7,0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 3 đ	- Khí hậu: + Đại bộ phận lãnh thổ châu Âu có khí hậu ôn đới + Diện tích nhỏ ở phía Bắc vòng cực có khí hậu hàn đới, + Phía nam có khí hậu Địa Trung Hải. - Sông ngòi dày đặc, lượng nước dồi dào. Các sông qun trọng là	0.5đ 0.25đ 0.25đ 1 đ

	<p>Đa-nuyp, Rai-nơ, Von-ga.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực vật phân bố theo nhiệt độ và lượng mưa. + Ven biển Tây Âu có rừng lá rộng + Đi sâu vào nội địa có rừng lá kim + Phía Đông Nam có thảo nguyên + Ven Địa Trung Hải có rừng lá cứng 	<p>0.25đ</p> <p>0.25đ</p> <p>0.25đ</p> <p>0.25đ</p>
Câu 2 2 đ	<ul style="list-style-type: none"> - Số dân: 31 triệu người (năm 2001). - Mật độ dân số thấp nhất thế giới: 3,6 người/km²(năm 2001). - Tỷ lệ dân thành thị cao: 69%(năm 2001) - Dân cư phân bố không đồng đều: + Tập trung đông ở ven biển phía đông và đông nam Ô-xtrây-li-a, phía bắc Niu Di-len, đảo Pa Pua Niu-di-nê; + Thừa thớt ở các đảo xa bờ và phía đông Ô-xtrây-li-a. -Thành phần dân cư: Người nhập cư: 80%; người bản địa: 20%. 	<p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p> <p>0.25</p> <p>0.5đ</p> <p>0.25</p>
Câu 3 2 đ	<ul style="list-style-type: none"> -Vẽ đẹp, chính xác, có tên biểu đồ, chú thích đầy đủ - Nhận xét: + Mật độ dân số châu Đại Dương nhìn chung thấp + Thấp nhất ở nước Ô-xtrây-li-a chỉ có 2,5ng/km² + Cao nhất ở nước Va - nu -a – tu 16,6ng/km² 	<p>1đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.25đ</p> <p>0.25đ</p>